CTCP Cán thép Thái Trung (UPCOM: TTS)

Ngày 30/09/2024	5,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-12.3%	-9.1%	-45.7%

ROE Q3/24: 6.9% | #VALUE!

	Q3/24	QoQ	YoY
DT thuần	1,235 tỷ VNĐ	▼ 170 ▼ 12.1%	▲ 230 ▲ 22.9%
LN gộp	12.8 tỷ VNĐ	▼ 4.50 ▼ 26.2%	▼ 3.60 ▼ 22.1%
LN thuần	2.31 tỷ VNĐ	▼ 3.84 ▼ 62.5%	▼ 1.31 ▼ 36.2%
LN sau thuế	2.66 tỷ VNĐ	▼ 2.73 ▼ 50.6%	▲ 0.22 ▲ 9.0%

	9T 2024	YoY
DT thuần	3,856 tỷ VNĐ	▲ 928 ▲ 31.7%
LN gộp	47.8 tỷ VNĐ	▲ 9.90 ▲ 26.1%
LN thuần	14.2 tỷ VNĐ	▲ 14.9 ▲ 2057%
LN sau thuế	12.6 tỷ VNĐ	▲ 17.5 ▲ 359%

Kết quả kinh doanh

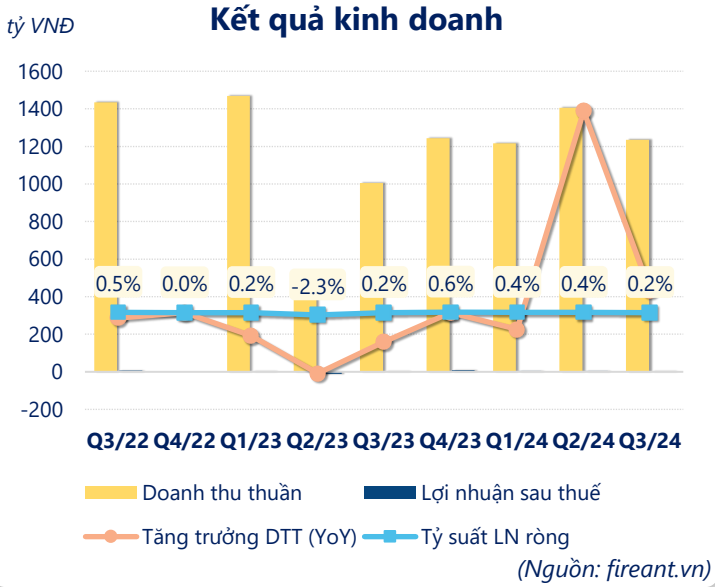

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

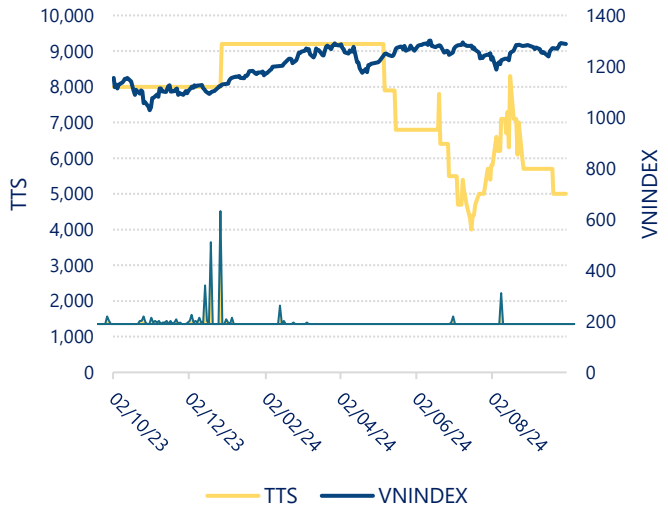

Tăng trưởng lợi nhuận

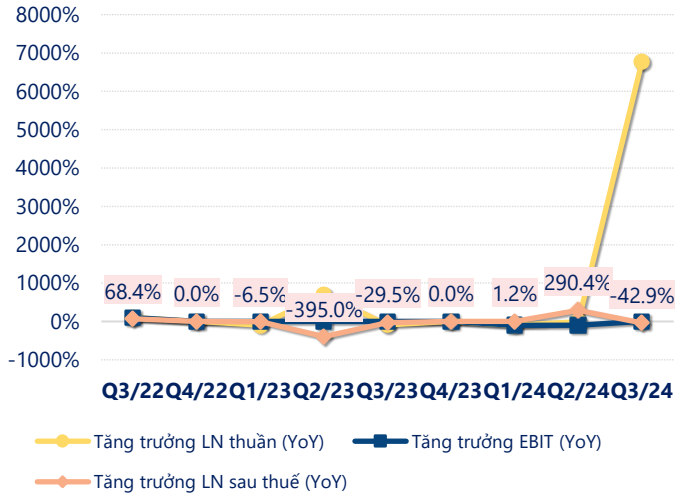

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

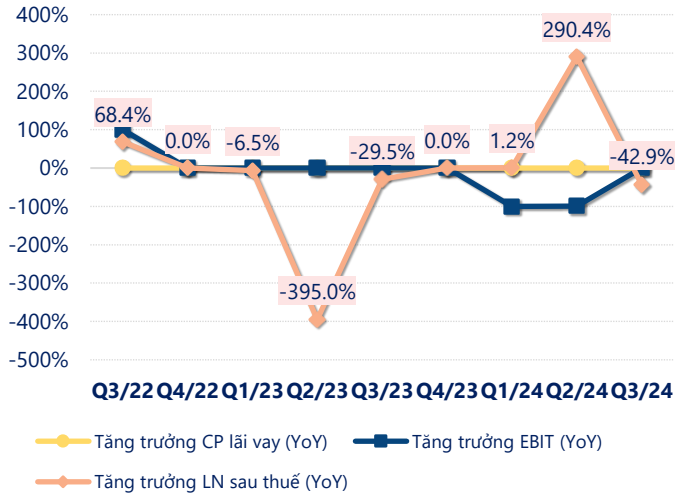

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

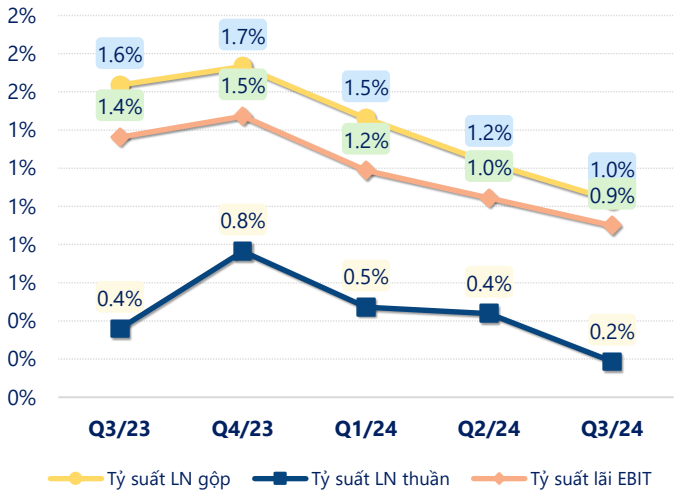

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

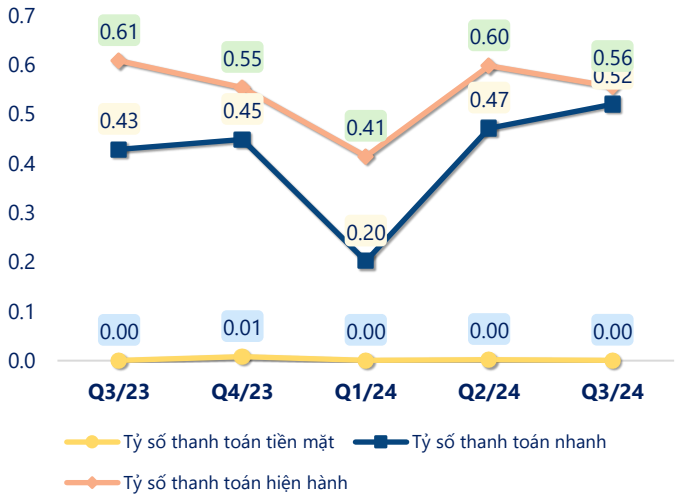

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

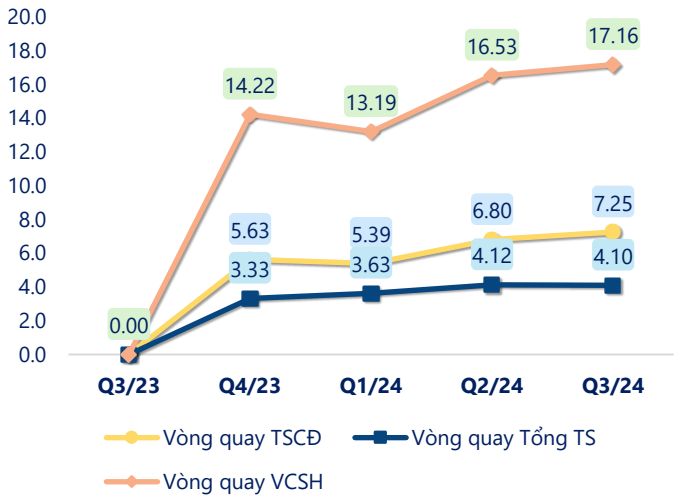

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

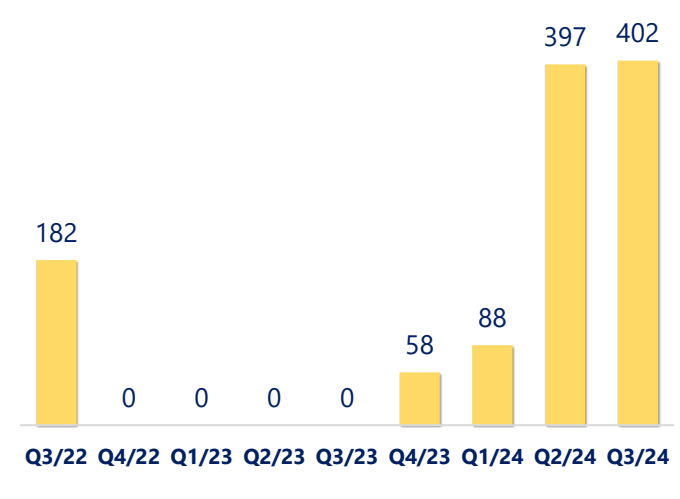

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,235**	**1,005**	**22.9%**	**3,856**	**2,928**	**31.7%**
Giá vốn hàng bán	1,223	989	23.6%	3,808	2,891	31.7%
Lợi nhuận gộp	12.8	16.4	-22.1%	47.8	37.9	26.1%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.00	-2.9%
Chi phí TC	7.78	10.1	-23.0%	24.5	30.6	-19.9%
Chi phí lãi vay	7.77	10.1	-23.1%	24.4	30.5	-19.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.06	0.04	43.8%	0.17	0.13	29.9%
Chi phí QLDN	**2.63**	**2.68**	**-2.0%**	**8.92**	**7.88**	**13.3%**
LN thuần từ HĐKD	2.31	3.62	-36.2%	14.2	-0.73	2057%
Lợi nhuận khác	**1.03**	**0.02**	**5044%**	**1.58**	**-2.48**	**164%**
LN trước thuế	3.34	3.63	-8.0%	15.8	-3.20	593%
Lợi nhuận sau thuế	**2.66**	**2.44**	**9.0%**	**12.6**	**-4.87**	**359%**
LNST của CĐ cty mẹ	**2.66**	**2.44**	**9.0%**	**12.6**	**-4.87**	**359%**

(Nguồn: fireant.vn)

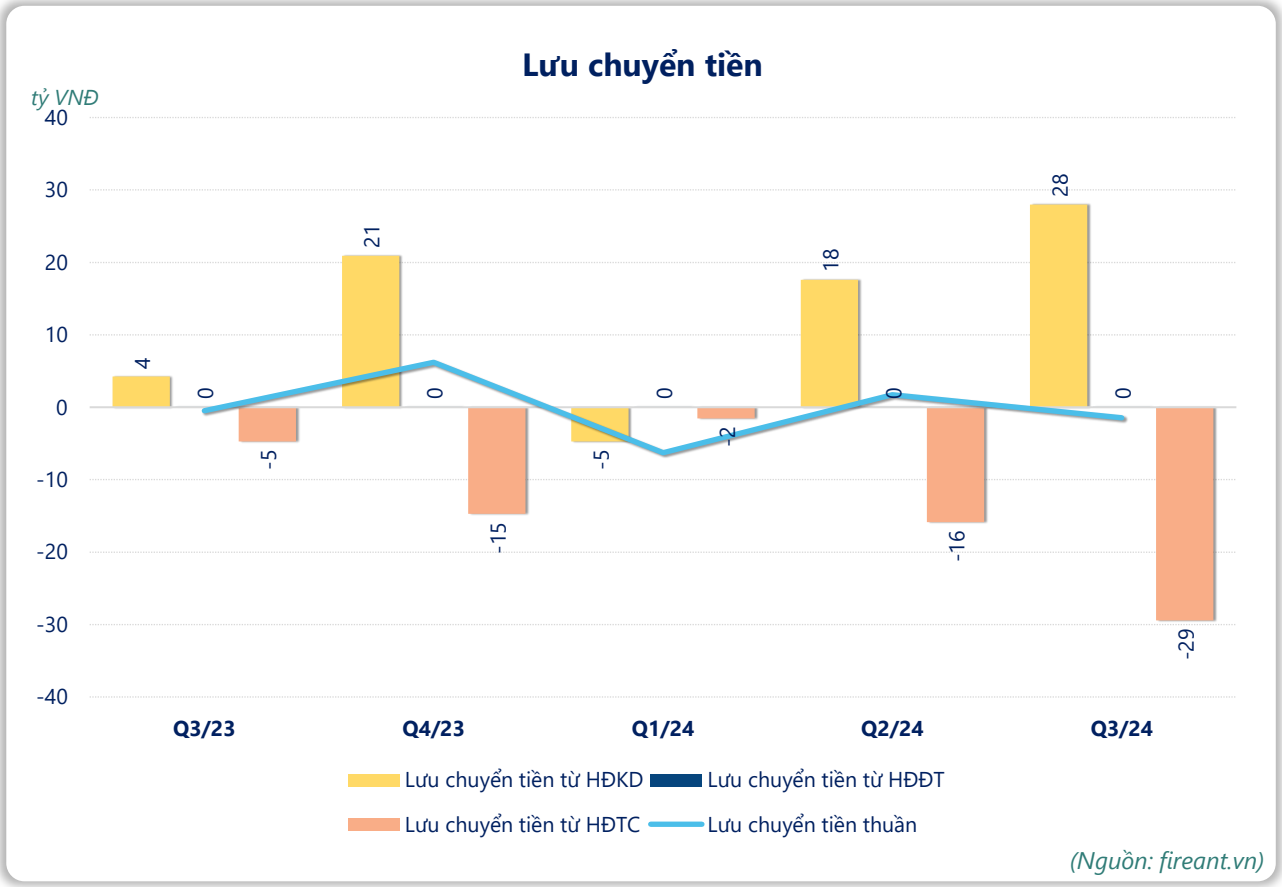

(Nguồn: fireant.vn)